

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2019/HS-ST**
Ngày 01 - 11- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Ái;
2. Ông Ngô Văn Thi.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Thoại Khương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Việt K (tên gọi khác: T), sinh năm 1996; nơi sinh: Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PT, xã ĐP, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Sửa chữa điện thoại; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Vũ, sinh năm 1969 và bà Võ Thị Thu Cúc, sinh năm 1973; bị cáo có 02 anh em, bị cáo là người lớn nhất, bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: Tốt;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo tại ngoại;

Bị cáo có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp PT, xã ĐP, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Văn V, sinh ngày 14/4/2001.

2/ Anh Huỳnh Phúc H, sinh năm 1982.

Tại phiên tòa, bị hại và những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 04 rạng sáng ngày 05/5/2019, sau khi cùng Nguyễn Văn T (Lượm) uống rượu xong, Trần Việt K một mình đi bộ từ ấp Phước Thọ, xã Đa Phước, huyện An Phú về nhà ngủ. Trên đường ngang qua nhà chị Nguyễn Ngọc D ngụ ấp Phước Thọ, xã Đa Phước, huyện An Phú thì phát hiện nhà còn mở đèn sáng, cửa ngoài không khóa nên K nảy sinh ý định vào lấy trộm tài sản. Lúc này, K đột nhập vào nhà bằng cửa chính, rồi đi thẳng đến buồng ngủ, thấy chị D cùng chồng là Nguyễn Phúc Huy đã ngủ say, nên lén vén mùng lấy trộm 01 điện thoại hiệu Samsung J7 Pro, màu xanh xám của chị D đang để trên đầu nằm, bỏ vào túi quần. Xong quan sát chị D ngủ, nhưng không mặc áo lót, K đã dùng tay sờ lên ngực của chị D thì chị D giật mình thức dậy, phát hiện truy hô, K hoảng sợ bỏ chạy xuống sân nhà tẩu thoát. Ngay lúc này, chị D gọi chồng cùng em trai Nguyễn Văn T và cháu Nguyễn Văn V thức dậy kể lại sự việc, rồi cùng nhau truy tìm K thì phát hiện K đang đi bộ hướng bên phà Cồn Tiên cũ, nên cùng nhau xông vào bắt giữ K giao cho Công an xã Đa Phước, huyện An Phú để xử lý.

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản số 23/KL.ĐGTSTTHS ngày 25/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang, xác định: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu xanh - xám lông chuột (đã qua sử dụng), có giá trị định giá là: 3.000.000 đồng.

Ngày 22/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Việt K về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Cáo trạng số 41/VKS-HS.TA ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Trần Việt K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Trong lời luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Việt K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại chị Nguyễn Ngọc D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên đề nghị không đề cập giải quyết.

- Trong lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Mặc dù, đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn Ngọc D, người làm chứng anh Nguyễn Văn V, anh Huỳnh Phúc H vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đối với hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Đối chiếu lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với các nội dung thể hiện tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú lập ngày 27/8/2019; Kết luận về việc định giá tài sản số 23/KL.ĐGTSTTHS ngày 25/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong

Tổ tụng hình sự huyện An Phú; lời khai của bị hại chị Nguyễn Ngọc D; những người làm chứng anh Nguyễn Văn Viên, anh Huỳnh Phúc Huy và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 04 giờ rạng sáng ngày 05/5/2019, bị cáo Trần Việt K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại chị Nguyễn Ngọc D 01 điện thoại hiệu Samsung J7 Pro, màu xanh xám trị giá 3.000.000 (ba triệu) đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2] Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, bởi lẽ để có được tài sản, công dân phải trải qua quá trình lao động và tích lũy lâu dài. Do đó, mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân đều bị pháp luật nghiêm trị. Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, đáng lẽ bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình, nhưng vì bản chất lười lao động, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Từ đó, xét cần có mức hình phạt nghiêm áp dụng đối với bị cáo để phát huy tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, xét bị cáo mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thật thà khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải; tài sản có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả cho bị hại; bị hại với gia đình bị cáo là chỗ thân quen và có đơn xin không xử lý hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ, có hộ khẩu thường trú rõ ràng, đã thấy được hành vi sai trái, hứa quyết tâm sửa chữa. Xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà tạo điều kiện cho bị cáo lao động, sản xuất dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng có thể đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Ngọc D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu có yêu cầu nào khác nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Kiến nghị: Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát chỉ truy tố hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo Trần Việt K. Tuy nhiên, theo tài liệu có trong hồ sơ (Báo cáo tóm tắt của Công an xã Đa Phước ngày 09/5/2019), vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 05/5/2019, K còn có hành vi vào mùng của La Thị H, sinh ngày 18/02/2004 tại ấp Phước Thọ, xã Đa Phước, huyện An Phú đè lên người H; dùng một tay bóp cổ, một tay vén áo để sờ ngực thì bị H phản kháng và tri hô. Bà

ngoại của H là bà La Thị L vào thì K dùng tay xô bà L chạy tẩu thoát. Bà La Thị L và mẹ của H là bà La Thị L đều có yêu cầu không xử lý Trần Việt K về hành vi như đã nêu trên. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của K đối với La Thị H là vi phạm pháp luật nhưng Cơ quan điều tra chưa thu thập đầy đủ chứng cứ làm rõ, chưa có kết luận xử lý; Trong Cáo trạng, Viện kiểm sát cũng không đề cập hành vi này của Trần Việt K. Nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; tránh bỏ lọt tội phạm. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập chứng cứ, điều tra làm rõ hành vi của Trần Việt K đối với La Thị H để xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Việt K (T) phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2/. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Việt K (T) 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án ngày 01/11/2019 (*Ngày một tháng mười một năm hai không mười chín*).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3/. Về án phí: Bị cáo Trần Việt K (T) phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai có mặt bị cáo Trần Việt K, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/11/2019); thời hạn kháng cáo của bị hại Nguyễn Ngọc D là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện An Phú (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND xã Đa Phước (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Sáu